

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

|                       | Giá trị | Thay đổi  | ± %     |
|-----------------------|---------|-----------|---------|
| VN-Index              | 383.22  | ↓ -0.65   | -0.17%  |
| KLGD (triệu ck)       | 18.23   | ↓ -3.38   | -15.65% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 207.48  | ↓ -157.22 | -43.11% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 71.79   | ↓ -34.78  | -32.63% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 87.95   | ↓ -23.06  | -20.77% |
| <b>Giao dịch NN</b>   |         |           |         |
| KL mua (triệu ck)     | 1.01    | ↓ -1.72   | -63.01% |
| KL bán (triệu ck)     | 1.02    | ↓ -2.22   | -68.47% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 19.05   | ↓ -68.90  | -78.34% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 20.09   | ↓ -58.07  | -74.29% |

### HNX-Index

|                       | Giá trị | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index             | 51.48   | ↑ 0.07   | 0.14%   |
| KLGD (triệu ck)       | 18.53   | ↑ 3.57   | 23.91%  |
| GTGD (tỷ đồng)        | 91.93   | ↑ 6.56   | 7.69%   |
| Tổng cung (triệu ck)  | 39.80   | ↓ -9.18  | -18.74% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 43.55   | ↑ 9.47   | 27.79%  |
| <b>Giao dịch NN</b>   |         |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 0.12    | ↓ -0.30  | -71.26% |
| KL bán (triệu ck)     | 1.60    | ↑ 0.89   | 124.99% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 2.00    | ↓ -2.83  | -58.58% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 10.52   | ↑ 4.28   | 68.52%  |

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

| Chỉ số                   | Giá đóng cửa | Thay đổi | +/- %   |
|--------------------------|--------------|----------|---------|
| PVN 10                   | 682.81       | ↓ -0.07  | ↓ -0.01 |
| PVN ALL SHARE CONTINUOUS | 641.25       | ↑ 1.85   | ↑ 0.29  |
| PVN ALLSHARE             | 623.68       | ↑ 1.84   | ↑ 0.3   |
| PVN ALLSHARE HNX         | 468.32       | ↑ 0.73   | ↑ 0.16  |
| PVN ALLSHARE HSX         | 682.87       | ↑ 2.08   | ↑ 0.31  |
| PVN Vật Liệu Cơ Bản      | 1011.59      | ↑ 2.9    | ↑ 0.29  |
| PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng    | 795.77       | ↑ 7.04   | ↑ 0.89  |
| PVN Tài Chính            | 424.03       | ↑ 0.53   | ↑ 0.12  |
| PVN Công Nghiệp          | 292.83       | ↑ 1.06   | ↑ 0.36  |
| PVN Dầu Khí              | 631.1        | ↑ 2.15   | ↑ 0.34  |
| PVN Dịch Vụ Tiện Ích     | 552.16       | ↓ -14.9  | ↓ -2.63 |

### So sánh các chỉ số chính

|                 | Đóng cửa phiên gần nhất | % Thay đổi trong phiên gần nhất | % Thay đổi so với cuối tuần trước | % Thay đổi so với đầu năm 2012 |
|-----------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
| VN-Index        | 383.22                  | ↓ -0.17%                        | ↓ -0.65%                          | ↑ 9.49%                        |
| VN30-Index      | 452.20                  | ↓ -0.15%                        | ↓ -0.77%                          | ↑ 17.37%                       |
| PVNAllshare HSX | 682.87                  | ↑ 0.31%                         | ↓ -0.17%                          | ↑ 32.63%                       |
| HNX-Index       | 51.58                   | ↑ 0.35%                         | ↓ -0.44%                          | ↓ -9.17%                       |
| HNX30-Index     | 93.82                   | ↑ 0.70%                         | ↓ -0.74%                          | ↓ -6.18%                       |
| PVNAllshare HNX | 468.32                  | ↑ 0.16%                         | ↓ -1.23%                          | ↓ -13.80%                      |
| PVNAllshare     | 623.68                  | ↑ 0.29%                         | ↓ -0.28%                          | ↑ 21.05%                       |
| PVN 10          | 682.81                  | ↓ -0.01%                        | ↓ -0.56%                          | ↑ 3.66%                        |

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm đến nay (đồ thị tuần)

Sắp tới, GAS sẽ tạm ứng cổ tức đợt 2/2012 tỷ lệ 10% trên mệnh giá và ngày 4/12/2012 là ngày GDKHQ. Trước đó, tháng 8 GAS đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 với tỷ lệ 10%. Trong năm 2012 GAS dự kiến tỷ lệ cổ tức là 20%.

DPM cũng đã công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc tạm ứng cổ tức 10% đợt 2/2012. Trước đó, trong tháng 9 DPM đã chi trả cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 15%. Trong 9 tháng đầu năm, DPM ước đạt 2.610 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Dự kiến cả năm 2012 doanh thu cả năm 2012 của Tổng Công ty vào khoảng 13.926 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2.970 đồng.

Trên thị trường có sự phân hóa mạnh hơn với khá nhiều mã cổ phiếu có mức tăng tương đối mạnh so với thị trường, trong đó có cả những cổ phiếu đã công bố KQKD 9 tháng đầu năm với mức độ trung bình – tích cực như TCM, GMD, DQC, v.v...

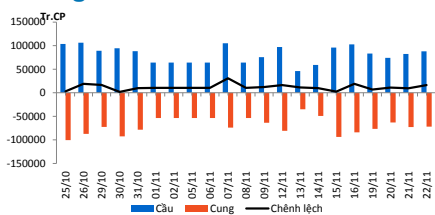
Thanh khoản thị trường là điểm đáng chú ý nhất trong phiên giao dịch ngày hôm nay. VN-Index đạt 14,7 triệu đơn vị khớp lệnh, HNX-Index đạt 13,7 triệu đơn vị khớp lệnh trong phiên giao dịch này. Thanh khoản hai sàn tiếp tục lập mức thấp kỷ lục mới trong nhiều năm qua, với 42 cổ phiếu không có giao dịch trên HSX, gần 150 mã không có giao dịch trên HNX thì những mã cổ phiếu tăng kịch trần phiên hôm nay chỉ chiếm số ít và không thể hiện được toàn cảnh thị trường.

Một trong những điểm tích cực là áp lực bán giá thấp cũng đã cạn kiệt, cho thấy khả năng dao động hẹp của thị trường có thể còn tiếp diễn trong ngắn hạn. Về mặt kỹ thuật, hiện vùng 50 điểm vẫn đang hỗ trợ tốt cho HNX-Index, trong khi đó độ nhạy cảm và biên độ dao động ngẫu nhiên của chỉ số có nguy cơ tăng cao do thanh khoản cạn kiệt và liên tục lập các mốc kỷ lục. Điều đó cũng có ý nghĩa rằng rủi ro của NĐT nếu thực hiện các giao dịch mua/bán ngắn hạn trong khu vực này sẽ cao hơn rất nhiều. Theo đó, NĐT nên tạm thời hạn chế các giao dịch ngắn hạn và chờ xu hướng của thị trường thể hiện rõ ràng hơn.

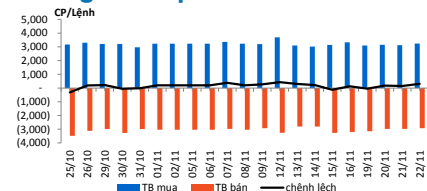
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

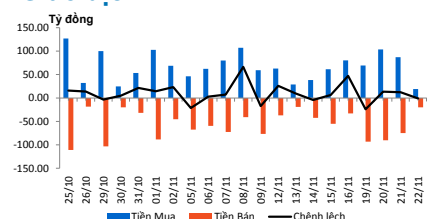
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Sau phiên giảm nhẹ ngày hôm qua, VN-Index tiếp tục mở cửa giảm thấp hơn trong phiên giao dịch buổi sáng. Chỉ số này giảm 0.43 điểm, tương ứng 0.11%, đạt tại 383.44 điểm.

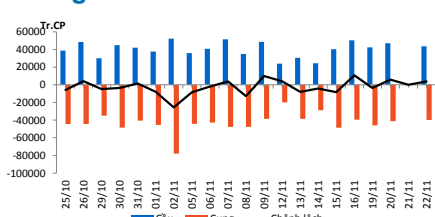
GMD có giao dịch tăng vọt, đồng thời giá cũng bật tăng trần sau khi có thông tin lãi quý 3 tăng đột biến với hơn 40 tỷ đồng nhờ tái cấu trúc hoạt động thành công. Hiện tại, lượng dư mua giá trần của cổ phiếu này đang chiếm áp đảo. MBB nhích nhẹ 100 đồng và có giao dịch đứng thứ 3 tại HOSE. VCB mở cửa tăng trần nhưng trước áp lực bán lớn đã nhanh chóng quay về mốc tham chiếu 23,400 đồng/cp. Lúc này, lượng dư bán treo ở mức giá cao, trong khi người mua đều chọn giá thấp. HAG cũng giảm 100 đồng sau 2 phiên tăng giá nhờ thông tin xin ý kiến phát hành thêm 175 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu TCM tăng trần phiên thứ 3 liên tiếp lên 6,000 đồng/cp sau khi công bố ước lợi nhuận 2012 và kế hoạch kinh doanh 2013.

Chỉ số VN-Index kết thúc phiên sáng tại 383.57 điểm, giảm 0.3 điểm, hay 0.08%. Cổ phiếu đáng chú ý nhất trên HOSE là GMD, với mức tăng trần ngay đầu phiên, trước đó là phiên giảm sàn của cổ phiếu này. Thông tin lãi ròng 9 tháng đạt hơn 73 tỷ đồng đang là động lực hỗ trợ tốt cho giá. Trong khi các mã trụ cột khác có sự phân hóa mạnh, khi VNM, BVH, GAS, DPM nhích nhẹ, các mã còn lại giảm hoặc đứng ở mốc tham chiếu.

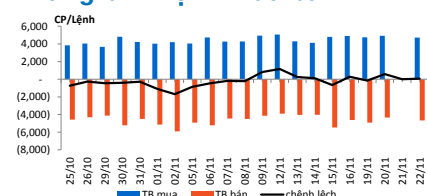
Cuối phiên, hàng loạt các cổ phiếu nhỏ "hì hục" tăng trần như DXG, THG, KSS, DIC, DLG, BGM, HLA, FCN, GMD ... Nhờ vào các cổ phiếu penny mà chỉ số VN-Index không giảm sâu. Chỉ số này mất tổng cộng 0.65 điểm, tương ứng 0.17%, chốt tại 383.22 điểm. Kết thúc phiên với hơn 18 triệu đơn vị được chuyển giao, trị giá hơn 207 tỷ đồng.

### Diễn biến sàn Hà Nội

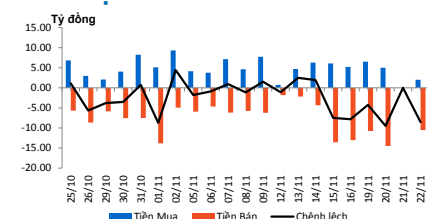
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



HNX-Index bất ngờ tăng 0.16 điểm trong đầu phiên hôm nay, ghi nhận mức tăng 0.31%, đạt tại 51.57 điểm. Thanh khoản có cải thiện đôi chút nhưng chỉ tập trung vào các cổ phiếu lớn dẫn dắt thị trường, hiện có hơn 2 triệu đơn vị khớp lệnh. SCR hiện đang tăng 100 đồng và PVL tăng trần là một trong những cổ phiếu giúp sàn HNX xanh trở lại. Đáng chú ý là mã SHN tiếp tục tăng trần (+10%) phiên thứ 3 liên tiếp và có giao dịch gần 1 triệu đơn vị chỉ sau 30 phút mở cửa. Trái lại, THV cũng có giao dịch mạnh nhưng giá giảm đến 11.11%. SHB tăng nhẹ 100 đồng là đầu tàu hỗ trợ giá cho HNX-Index. Cổ phiếu PID chào sàn phiên đầu tiên đã lập tức tăng 22% lên hơn 11,000 đồng/cp nhưng nhanh chóng bị bên bán áp đảo.

Phiên sáng, sắc xanh của HNX không mang lại nhiều sự hy vọng cho thị trường. Các cổ phiếu VCH, SHN, PVL hay AME bất ngờ tăng trần trong sáng nay đã giúp cho HNX-Index tăng 0.15 điểm, tương ứng 0.29% và tạm dừng ở 51.56 điểm. Toàn sàn chỉ có hơn 9 triệu đơn vị được chuyển giao, có giá trị 43.3 tỷ đồng. Ngoài ra ACB, VCG, SCR, FLC nhích nhẹ... cũng đóng góp cho sự hồi phục của HNX. Trong đó SCR có hơn 1 triệu đơn vị khớp lệnh. SHB là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất trên sàn HNX với hơn 2 triệu đơn vị. Giá cổ phiếu SHB vẫn không đổi trong sáng nay và lực cầu bắt đầu xuất hiện.

Cuối phiên sàn HNX, toàn thị trường có 106 mã tăng giá và 70 mã giảm. Nhà đầu tư đã chọn giải pháp mua cổ phiếu giá rẻ để đa dạng hóa danh mục đầu tư của mình. Tuy nhiên, nâng đỡ chính cho chỉ số vẫn là SHB, SCR, VND, BVS... Kết thúc phiên, HNX-Index tăng 0.12 điểm, tương ứng 0.23%, đạt tại 51.58 điểm. Toàn thị trường chỉ có hơn 18 triệu đơn vị khớp lệnh, đạt giá trị gần 92 tỷ đồng. Những cổ phiếu nhỏ, mang tính đầu cơ KSD, VCH, SHN, PVR, PVL... bất ngờ tăng trần, trong đó SHN tiếp tục gây đột biến với hơn 1 triệu đơn vị, dư mua trần hơn 220 ngàn đơn vị. SCR cũng tăng cao hơn, đóng cửa sát mức giá trần, tăng 100 đồng và có hơn 2 triệu đơn vị được chuyển giao.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

| Xu thế    | Độ dài xu thế | Trạng thái |
|-----------|---------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần    | Sideway    |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng   | Giảm       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng  | Sideway    |

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Chu kỳ ngắn hạn           | Giảm     |
| Thanh khoản               | Cạn kiệt |
| Đánh giá dòng tiền        | Rất yếu  |
| Sức tăng giá              | Rất yếu  |
| Tín hiệu mua/bán ngắn hạn | Không có |

### Các ngưỡng quan trọng

|            | Điểm     | Đánh giá   |
|------------|----------|------------|
| Kháng cự 1 | 390      | Trung bình |
| Kháng cự 2 | 400      | Mạnh       |
| Kháng cự 3 |          |            |
| Hỗ trợ 1   | Vùng 330 | Mạnh       |
| Hỗ trợ 2   |          |            |
| Hỗ trợ 3   |          |            |

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

| Xu thế    | Độ dài xu thế | Trạng thái |
|-----------|---------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần    | Sideway    |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng   | Giảm       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng  | Giảm       |

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Chu kỳ ngắn hạn           | Giảm     |
| Thanh khoản               | Cạn kiệt |
| Đánh giá dòng tiền        | Rất yếu  |
| Sức tăng giá              | Rất yếu  |
| Tín hiệu mua/bán ngắn hạn | Không có |

### Các ngưỡng quan trọng

|            | Điểm         | Đánh giá   |
|------------|--------------|------------|
| Kháng cự 1 | 54           | Yếu        |
| Kháng cự 2 | 57           | Trung Bình |
| Kháng cự 3 | vùng 60 - 62 | Mạnh       |
| Hỗ trợ 1   | vùng 50 điểm | Trung Bình |
| Hỗ trợ 2   | vùng 45 điểm | Mạnh       |
| Hỗ trợ 3   |              |            |



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Phiên hôm nay, thị trường chưa xuất hiện điểm đảo chiều, chưa có tín hiệu tích cực nào về mặt kỹ thuật cũng như các mô hình đảo chiều kì vọng... Hỗ trợ mạnh về mặt kỹ thuật trên công cụ Fibonacci cho thấy 46 điểm mới là ngưỡng đáng kể trên chỉ số HNX-Index. Thanh khoản quá cạn kiệt trong những phiên gần đây đã đẩy mức nhạy cảm của thị trường lên rất cao, theo đó chỉ một biến động tâm lý nhỏ có thể khiến biên độ tăng giảm của thị trường tăng vọt. Mặc dù vậy, khả năng tăng dài hạn vẫn chưa bộc lộ rõ, chừng nào dòng tiền chưa tham gia mạnh vào thị trường thì rủi ro của những phiên bất ngờ giảm mạnh vẫn còn hiện hữu.

## TỔNG HỢP TIN

### LỊCH GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN CHI TRẢ CỔ TỨC

| Mã  | Sàn | Ngày giao dịch không hưởng quyền | Ngày đăng ký cuối cùng | Nội dung                                    | Tỷ lệ thực hiện (%/mệnh giá) | Thời gian thực hiện     |
|-----|-----|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------------|------------------------------|-------------------------|
| LSS | HSX | 26/11/2012                       | 28/11/2012             | Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền         | 10%                          | 10/1/2013               |
| ST8 | HSX | 26/11/2012                       | 28/11/2012             | Trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền         | 20%                          | 6/12/2012               |
| PXS | HSX | 27/11/2012                       | 29/11/2012             | Thực hiện quyền mua chứng khoán.            | 5:3                          | 13/12/2012 - 18/01/2013 |
| PXS | HSX | 27/11/2012                       | 29/11/2012             | Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền     | 11%                          | 10/12/2012              |
| SEB | HNX | 27/11/2012                       | 29/11/2012             | tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012               | 11%                          | 11/12/2012              |
| TKC | HNX | 27/11/2012                       | 29/11/2012             | Trả cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền.        | 5%                           | 25/12/2012              |
| TH1 | HNX | 28/11/2012                       | 30/11/2012             | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền  | 5%                           | 1/2/2013                |
| BMC | HSX | 28/11/2012                       | 30/11/2012             | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt lần 02/2012    | 10%                          | 20/12/2012              |
| TCL | HSX | 30/11/2012                       | 4/12/2012              | Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2012     | 18%                          | 18/12/2012              |
| TRC | HSX | 3/12/2012                        | 5/12/2012              | Trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2012     | 15%                          | 17/12/2012              |
| SBC | HSX | 3/12/2012                        | 5/12/2012              | Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt | 20%                          | 18/12/2012              |
| GAS | HSX | 4/12/2012                        | 6/12/2012              | Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012               | 10%                          | 31/12/2012              |
| FPT | HSX | 5/12/2012                        | 7/12/2012              | Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền     | 10%                          | 28/12/2012              |
| DBC | HNX | 5/12/2012                        | 7/12/2012              | Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012       | 15%                          | 7/1/2013                |
| NNC | HSX | 5/12/2012                        |                        | Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012                   | 20%                          | 27/12/2012              |
| TIX | HSX | 5/12/2012                        | 7/12/2012              | Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt | 10%                          | 28/12/2012              |

### CẬP NHẬT TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐÁNG CHÚ Ý

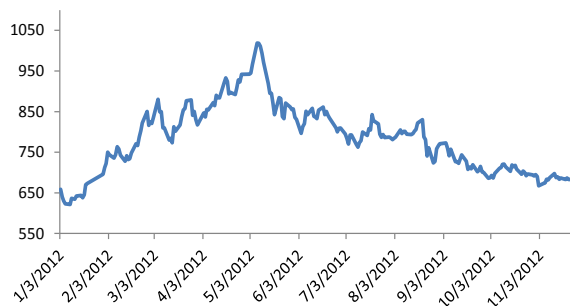
|     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CII | HSX | <p>CII công bố thông tin về việc hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VINAPHIL như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 21/11/2012 (nhận tiền vào ngày 22/11/2012)), Công ty CII đã hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần tại CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật Vinaphil (VPII) xuống 49,5%. Công ty CII đang làm việc với một đối tác khác để tiếp tục giảm tỷ lệ xuống 40%.</li> <li>Theo thỏa thuận đạt được, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội sẽ bán 10% cổ phần CII cho công ty VPII và VPII sẽ mua thêm 5% cổ phần CII từ thị trường. Lợi nhuận thu được từ việc bán cổ phần CII của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội sẽ được hạch toán vào thẳng dư vốn cổ phần cho cổ đông CII, không hạch toán vào lợi nhuận hợp nhất của CII.</li> <li>Để tránh hiểu nhầm cho cổ đông và NĐT, CII đã yêu cầu đồng thuận từ CTCP Đầu tư Hạ tầng BĐS Sài Gòn (SII), CTCP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu và các thành viên Ban điều hành công ty không bán cổ phần CII trong thời gian VPII đăng kí.</li> </ul> |
| NHS | HSX | <p><b>Thành Thành Công giảm tỷ lệ sở hữu từ 40,8% còn 19,43%: Do bán ròng quyền mua trong đợt phát hành thêm nên Thành Thành Công giảm tỷ lệ sở hữu tại NHS.</b></p> <p>Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 4.131.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 40,8%</p> <p>Số lượng quyền mua đã bán 3.246.000 quyền mua tương đương 6.492.000 cổ phiếu và mua 885.000 quyền mua tương đương 1,77 triệu cổ phiếu</p> <p>Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch: 5.901.000 cổ phiếu tương đương 19,43% vốn điều lệ mới. Giao dịch thực hiện nhằm mục tiêu tái cơ cấu danh mục đầu tư.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| GMD | HSX | <p><b>Trong 9 tháng đầu năm 2012, GMD ghi nhận khoản lãi ròng hợp nhất hơn 73.4 tỷ đồng, cao gấp gần 3 lần so với cùng kỳ năm trước.</b></p> <p>Giải trình về sự gia tăng đột biến về lợi nhuận, GMD cho rằng 9 tháng đầu năm công ty đã tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi và giảm bớt các hoạt động ngoài ngành. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty tăng 13% so với cùng kỳ, đạt hơn 1,937 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp cũng có mức tăng trưởng tương ứng, đạt gần 325 tỷ đồng, với tỷ suất lãi gộp 17% doanh thu thuần.</p> <p>Đặc biệt, đối với hoạt động tài chính, GMD bị lỗ gần 109 tỷ đồng từ đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, nhờ hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư gần 99 tỷ đồng đã giúp chi phí tài chính của công ty giảm mạnh 53% xuống còn 132 tỷ đồng. Việc đẩy mạnh thanh lý, nhượng bán tài sản cố định mang về doanh thu khác gần 132 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí, công ty lãi gần 30 tỷ đồng.</p>                                                                                                                 |

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

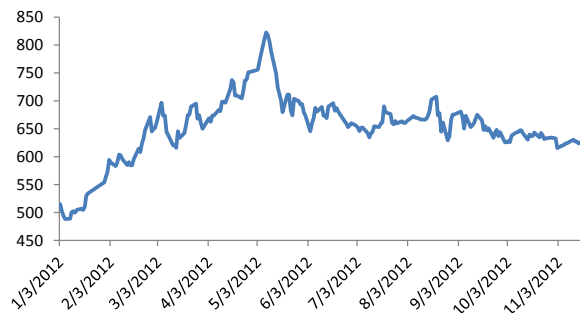
Bloomberg : PVNI &lt;GO&gt;

www.pvnindex.vn

PVN 10



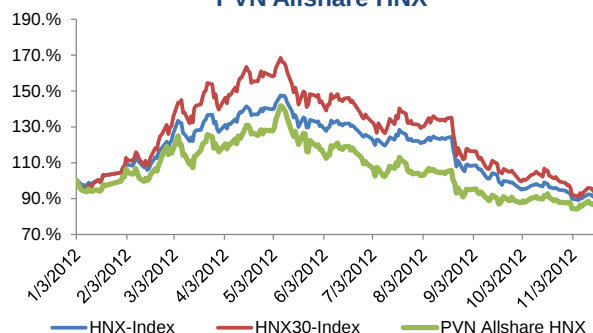
PVN ALLSHARE



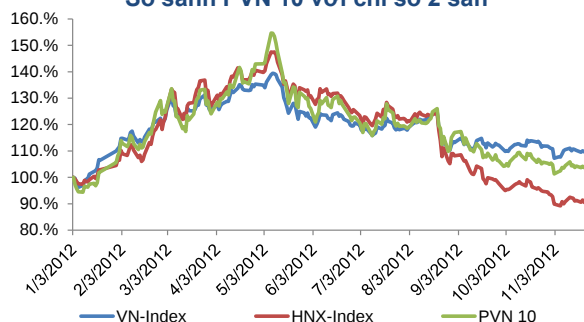
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



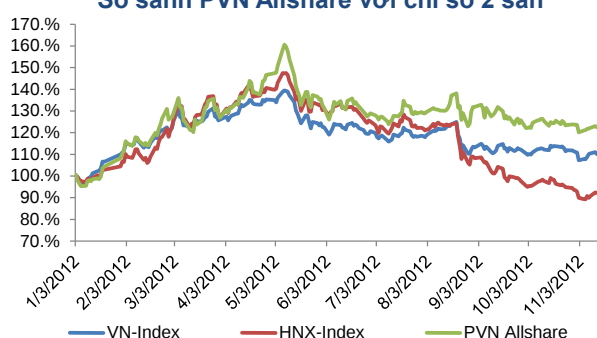
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



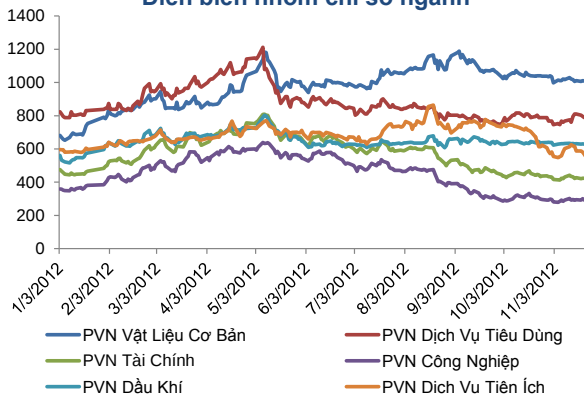
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



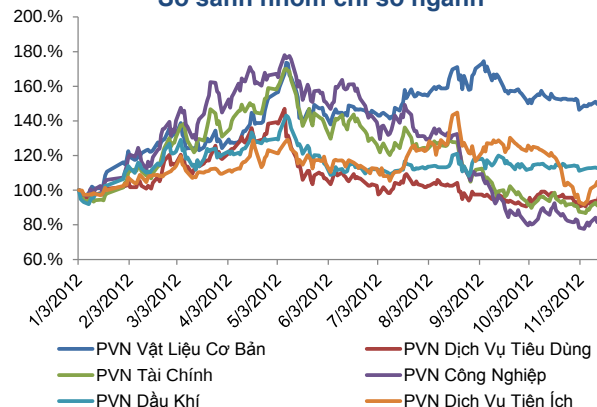
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, và 11 cổ phiếu tăng giá và 6 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,27% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 2,511 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/11:**

| STT | Mã  | Tên công ty                                           | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Sàn   |
|-----|-----|-------------------------------------------------------|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|-------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị                  | 4,900.0            | -         | 0.00          | 0.43  | 13.24         | HNX   |
| 2   | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long                         | 2,700.0            | 3,800     | 0.00          | 0.27  | 24.55         | HNX   |
| 3   | PFL | Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô                       | 2,200.0            | 49,300    | 0.00          | 0.13  | 0.22          | HNX   |
| 4   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam                 | 16,300.0           | 112,800   | 0.62          | 1.34  | 1.09          | HNX   |
| 5   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam       | 9,500.0            | 139,800   | 3.26          | 0.88  | 6.01          | HNX   |
| 6   | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam                 | 4,700.0            | -         | 0.00          | 0.43  | 2.60          | HNX   |
| 7   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                              | 3,400.0            | 295,400   | 0.00          | 0.34  | N/A           | HNX   |
| 8   | PVC | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP | 11,700.0           | 82,100    | 0.86          | 0.70  | 1.75          | HNX   |
| 9   | PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP             | 7,700.0            | 1,400     | 1.32          | 1.35  | 3.52          | HNX   |
| 10  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc                 | 7,500.0            | 47,800    | -1.32         | 0.48  | 5.40          | HNX   |
| 11  | PVI | Công ty Cổ phần PVI                                   | 15,000.0           | 1,800     | 0.00          | 0.64  | 7.58          | HNX   |
| 12  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam      | 3,800.0            | 6,000     | 5.56          | 0.36  | 1.78          | HNX   |
| 13  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam           | 15,000.0           | 236,950   | 0.00          | 1.27  | 4.01          | HNX   |
| 14  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam                    | 4,200.0            | 221,610   | -2.33         | 0.19  | 1.58          | HNX   |
| 15  | GAS | Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP                      | 39,000.0           | 148,050   | 0.52          | 3.15  | 12.50         | HSX   |
| 16  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP        | 34,900.0           | 238,830   | 0.29          | 2.09  | 5.64          | HSX   |
| 17  | CNG | Công ty cổ phần CNG Việt Nam                          | 22,900.0           | 24,720    | -0.43         | 1.05  | 2.79          | HSX   |
| 18  | GSP | CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế                     | 7,300.0            | 190,980   | 1.39          | 0.63  | 5.33          | HSX   |
| 19  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí                    | 11,300.0           | 38,550    | 0.89          | 0.64  | 2.78          | HSX   |
| 20  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam           | 27,500.0           | 48,100    | -2.83         | 1.34  | 3.88          | HSX   |
| 21  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí                 | 2,100.0            | 67,120    | 0.00          | 0.20  | 1.63          | HSX   |
| 22  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí              | 34,600.0           | 39,750    | -1.14         | 1.17  | 6.80          | HSX   |
| 23  | PVF | Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam       | 7,100.0            | 228,590   | 0.00          | 0.62  | 8.99          | HSX   |
| 24  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                             | 3,800.0            | 125,790   | 0.00          | 0.39  | 34.55         | HSX   |
| 25  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí          | 3,800.0            | 7,780     | 2.70          | 0.36  | 2.53          | HSX   |
| 26  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung                       | 2,100.0            | 1,190     | -4.55         | 0.19  | 1.09          | HSX   |
| 27  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí              | 8,300.0            | 137,470   | 0.00          | 0.63  | 2.49          | HSX   |
| 28  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí                | 3,700.0            | 16,230    | 2.78          | 0.34  | 2.43          | HSX   |
| 29  | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                    | 4,300.0            | 7,000     | 0.00          | 0.39  | 4.61          | UPCOM |
| 30  | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                        | 7,700.0            | -         | 0.00          | 0.72  | 0.00          | UPCOM |
| 31  | PSP | CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                     | 4,500.0            | 7,200     | 2.27          | 0.46  | 13.58         | UPCOM |
| 32  | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình                 | 4,400.0            | 6,400     | 10.00         | 0.39  | 3.95          | UPCOM |
| 32  | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương                       | 3,800.0            | -         | 0.00          | 0.34  | N/A           | UPCOM |

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %  | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|------|------------------------------------|
| HAG | 20,300     | 20,300   | 0.00 | 10,042,598                         |
| VNM | 130,000    | 130,000  | 0.00 | 8,788,090                          |
| MBB | 12,100     | 12,100   | 0.00 | 8,442,156                          |
| DPM | 34,800     | 34,900   | 0.29 | 8,363,914                          |
| HBC | 11,500     | 12,000   | 4.35 | 7,379,039                          |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %   |
|-----|------------|----------|-------|-------|
| VES | 700        | 800      | 100   | 14.29 |
| SBS | 1,500      | 1,600    | 100   | 6.67  |
| AGF | 20,000     | 21,000   | 1,000 | 5.00  |
| TMS | 18,100     | 19,000   | 900   | 4.97  |
| TCL | 16,100     | 16,900   | 800   | 4.97  |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| VSG | 700        | 600      | -100   | -14.29 |
| NKG | 10,400     | 9,900    | -500   | -4.81  |
| CLP | 12,500     | 11,900   | -600   | -4.80  |
| DPR | 53,000     | 50,500   | -2,500 | -4.72  |
| VNS | 23,500     | 22,400   | -1,100 | -4.68  |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DIG | 2,343                 | DPM | 4,244                 |
| DPM | 2,242                 | KDC | 2,482                 |
| PHR | 1,750                 | VIC | 2,467                 |
| MBB | 1,615                 | SBT | 2,016                 |
| DRC | 1,523                 | TLG | 1,955                 |

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %  | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|------|------------------------------------|
| SCR | 4,200      | 4,300    | 2.38 | 18,293                             |
| SHB | 4,900      | 5,000    | 2.04 | 16,636                             |
| VND | 8,000      | 8,100    | 1.25 | 6,692                              |
| KLS | 7,500      | 7,500    | 0.00 | 4,084                              |
| PVS | 15,000     | 15,000   | 0.00 | 3,554                              |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± %   |
|-----|------------|----------|------|-------|
| PSG | 900        | 1,000    | 100  | 11.11 |
| SHN | 1,000      | 1,100    | 100  | 10.00 |
| KSD | 1,400      | 1,500    | 100  | 7.14  |
| DLR | 8,600      | 9,200    | 600  | 6.98  |
| TMC | 11,500     | 12,300   | 800  | 6.96  |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| THV | 900        | 800      | -100   | -11.11 |
| NVC | 1,000      | 900      | -100   | -10.00 |
| GGG | 1,300      | 1,200    | -100   | -7.69  |
| MCL | 1,400      | 1,300    | -100   | -7.14  |
| IDV | 25,200     | 23,500   | -1,700 | -6.75  |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DBC | 799                   | SHB | 5,821                 |
| PVS | 300                   | AAA | 1,028                 |
| DXP | 159                   | VNR | 871                   |
| SD7 | 142                   | SDT | 616                   |
| LAS | 137                   | VC1 | 296                   |

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**